

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp TKĐH 4 K10 Mã lớp học 30,521 Thực hành

Môn học: TMH36 TKĐH chuyên ngành văn hóa

Giáo viên: Hà Thị Huệ

Số đơn vị học trình: 2

Thời gian TH: Từ.....đến.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182560	Nguyễn Quang Anh	06/02/1999	0			Học lại
2	CD182832	Phạm Thị Lan Anh	27/01/2000	9,0		Anh	
3	CD182964	Vũ Duy Chiến	11/01/1997	5,0		Chiến	
4	CD182881	Đỗ Mạnh Cường	30/11/2000	6,0		Cường	
5	CD182875	Đỗ Trọng Đạt	05/11/2000	7,0		Đạt	
6	CD182450	Nguyễn Hữu Đức	13/05/2000	8,0		Đức	
7	CD182645	Đỗ Thị Hậu Giang	24/04/1999	7,0		Giang	
8	CD182410	Nguyễn Danh Hà	07/06/2000	8,0		Hà	
9	CD183035	Phạm Thế Hùng	27/04/2000	9,0		Hùng	
10	CD170429	Phùng Quang Hưng	19/04/1998	0			Học lại
11	CD182898	Cao Văn Khang	22/09/1998	7,0		Khang	
12	CD182471	Dương Trung Linh	01/09/2000	0			Học lại
13	CD182758	Lăng Đức Long	19/08/2000	8,0		Long	
14	CD182634	Trương Văn Minh	16/02/2000	7,0		Minh	
15	CD183042	Hoàng Việt Phong	04/01/1999	0			Học lại
16	CD182323	Nguyễn Hữu Phúc	18/10/1999	0			Học lại
17	CD182436	Nguyễn Hải Quang	24/12/2000	7,0		Quang	
18	CD182903	Nguyễn Hùng Sơn	23/01/2000	5,0		Sơn	
19	CD182821	Nguyễn Thành Tâm	21/07/2000	9,0		Tâm	
20	CD182684	Trương Thanh Thiên	20/08/2000	7,0		Thiên	
21	CD183061	Lê Văn Thọ	23/05/2000	9,0		Thọ	
22	CD182681	Bùi Thu Thủy	22/08/2000	0			Học lại
23	CD182709	Nguyễn Thành Trung	22/12/2000	6,0		Trung	
24	CD183085	Lê Khắc Tú	03/09/1999	4,0		Tú	Học lại
25	CD182849	Nguyễn Anh Tuấn	25/11/1999	7,0		Tuấn	
26	CD182553	Giang Văn Vũ	03/06/2000	8,0		Vũ	

Tổng số SV tham gia thực hành: 20

Ngày giáo viên nộp điểm: 28/12/2020

Số sinh viên đạt:

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Hà Thị Huệ

Hà Thị Huệ

TRƯỜNG KHOA

Hồ Văn Uy